TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2020/HS-ST
Ngày: 29-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Sửu
2. Ông Nguyễn Văn Kiểm

- Thư ký phiên toà: Bà Vi Thị Lan Phương- Thư ký Toà án nhân dân Hện Tân Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Tân Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Hện Tân Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2020/TLST- HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Tăng Thị T, sinh ngày 27/10/1978; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố Gia Bẩy (tổ 1), phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: Tổ 7, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Tăng Văn Toàn (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Quý, sinh năm 1943; Hiện ở tổ dân phố Gia Bẩy, phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Chồng: Đặng Ngọc Hoàng, sinh năm 1978; Hiện ở tổ 9, phường Quán Triều, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2004; Gia đình có 6 chị em, bị cáo là con thứ 5; Nhân thân, tiền sự: Không; Tiền án: Tại bản án hình sự số 02 ngày 12/01/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt Tăng Thị T 54 tháng tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", phạt bổ sung 20.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Chấp hành xong hình phạt tù tháng 01/2002, hiện chưa chấp hành hình phạt bổ sung, Tại bản án hình sự sơ thẩm số 76/2007/HSST ngày 19/6/2007 của Tòa án nhân dân Hện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Tăng Thị T 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 05 năm tù về tội "Mua bán các phương tiện công cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt buộc chấp hành chung cả hai tội là 13 năm, phạt 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/10/2017, chấp hành xong phần án phí và tiền phạt bổ sung ngày 30/9/2014; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đồng Niêng, xã Động Đạt, Hện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Anh Đặng Ngọc T, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 9, phường Quán Triều, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Chị Tăng Thị N, sinh năm 1976 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 1, Gia Bẩy, phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

**** Người làm chứng:***

- Anh Phạm Văn T, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Thượng, xã Liên Sơn, Hện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

- Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đồng Thờm, xã Lam Cốt, Hện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Tân Thành, xã Lam Cốt, Hện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Tăng Thị T bị nhiễm HIV giai đoạn I, T nghe có người nói sử dụng ma túy Heroine thì tăng cường sức khỏe đối với người bị nhiễm HIV nên T đã nảy sinh ý định mua ma túy Heroine về sử dụng. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/12/2019, T một mình bắt xe ôm đến khu vực bến xe cũ ở phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, T gặp một người đàn ông không quen biết, qua nói trao đổi T biết người đàn ông này có ma túy Heroine bán nên T có hỏi mua "một cây" ma túy Heroine của người đàn ông này, người đàn ông này đồng ý bán cho T "một cây" ma túy Heroine với giá 25.500.000 đồng, sau khi thỏa thuận xong, người đàn ông dẫn T vào một hẻm gần đó, tại đây người đàn ông đưa cho T xem 01 túi nilon màu trắng bên trong có đựng chất cục bột màu trắng, T biết đó là ma túy Heroine nên hỏi người đàn ông "Chỗ này có đủ không?" (ý T hỏi khối lượng ma túy có đủ không) thì người đàn ông trả lời là "Đủ". T cầm túi nilon đựng ma túy người đàn ông đưa cho thì thấy bên trong có chứa nhiều ma túy Heroin nên T nghĩ là đủ khối lượng. Sau đó, T đưa lại túi ni lon màu trắng chứa ma túy cho người đàn ông, người đàn ông cầm túi nilon màu trắng chứa ma túy lấy 01 dây chun nịt quấn lại, rồi lấy đoạn giấy màu trắng quấn lại, bọc túi nilon màu đen ra bên ngoài và lấy băng dính màu đen quấn gói ma túy lại đưa cho T. T cầm gói ma túy cất giấu vào

túi áo khoác đang mặc và lấy số tiền 25.500.000 đồng đưa lại cho người đàn ông này rồi bắt xe ôm ra về. Khi về đến phòng trọ ở tổ 7, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, T bỏ số ma túy vừa mua được ra kiểm tra, sau đó gói lại như cũ rồi đút vào túi áo khoác. Đến khoảng 23 giờ ngày 13/12/2019, Nguyễn Quang H, sinh năm 1989 ở thôn Đồng Niêng, xã Động Đạt, Hện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên (là em quen biết xã hội từ trước) đến nhà T chơi và ngủ lại phòng trọ của T. Đến sáng ngày 14/12/2019, T rủ H cùng sang nhà người quen ở Hện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang chơi, H đồng ý. Khi đi T mặc chiếc áo khoác mà T cất giấu gói ma túy trong túi áo từ hôm trước. Khoảng 08 giờ ngày 14/12/2019, T điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 20B1- 145.31 chở H đi từ nhà trọ của T đi đến Hện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang chơi. Khi T chở H đi đến địa phận thôn Dương Lâm, xã An Dương, Hện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang do T cất giấu ma túy trong người nên T sợ bị Công an phát hiện nên T lấy gói ni lon bên trong đựng ma túy trong túi áo khoác ra đưa cho H bảo H cầm hộ và dặn H khi nào có người kiểm tra thì ném gói nilon đi. H cầm gói nilon chứa ma túy mà T đưa cho ở tay phải ngồi sau xe mô tô, T tiếp tục điều khiển xe mô tô đi. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày T đi đến đường liên xã, An Dương đi xã Liên Sơn thuộc địa phận thôn Dương Lâm, xã An Dương, Hện Tân Yên thì T dừng lại định gọi điện thoại hỏi đường thì đúng lúc đó lực lượng Công an Hện Tân Yên đến kiểm tra, do sợ hãi và nghe theo lời dặn của T trước đó nên H đã ném gói ni lon chứa ma túy xuống mặt ruộng khô bên phải theo hướng đi từ xã An Dương đi xã Liên Sơn cách vị trí T dừng xe mô tô 12m. Công an Hện Tân Yến T hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với T và H về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm:

- 01 (một) gói ni lon màu đen được quấn băng dính màu đen, bên trong có gói nilon màu trắng đựng chất cục bột màu trắng. Thu giữ tại mặt ruộng khô, không trồng màu bên phải theo hướng từ xã An Dương ra xã Liên Sơn, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu "QT".

- 01 (một) chiếc xe mô tô màu sơn đỏ, đen, biển kiểm soát 20B1- 145.31.

Sau khi T hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, Cơ quan điều tra Công an Hện Tân Yên T hành lập biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, tạm giữ của T 03 (ba) chiếc điện thoại di động gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đỏ có số IMEI 1: 352812103542744/01, điện thoại cũ, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, không gắn sim thẻ điện thoại; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 (2018), màu xanh, có số IMEI 1: 3534651036575, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, máy có gắn sim điện thoại số 0815.244.700 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen có số IMEI: 358246092344701, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, máy có gắn sim 1: 0369985490, sim 2: 0866121680.

Tạm giữ của Nguyễn Quang H: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen, có số IMEI 1: 352724101792876, máy cũ đã qua sử dụng, gắn sim số 0395.831.657.

Cùng ngày 14/12/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Hện Tân Yên đã T hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Tăng Thị T và Nguyễn Quang H, kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 14/12/2019, Cơ quan điều tra Công an Hện Tân Yên Quyết định trưng cầu giám định vật chứng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu "QT" có phải là chất ma túy không? Là loại ma túy gì? Có khối lượng bao nhiêu?

Tại Kết luận giám định số 1986/KL-KTHS ngày 16/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

"Trong 01(một) phong bì thư có ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định:

Chất cục bột màu trắng đựng trong 01(một) túi ni lon màu trắng, bên ngoài quấn dây chun nịt, được gói trong 01 (một) gói giấy màu trắng. Tất cả được gói trong 01 (một) gói ni lon màu đen bên ngoài quấn băng dính màu đen là chất ma túy Heroine, có khối lượng 37,700 gam".

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 21/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Hện Tân Yên truy tố bị cáo T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Tăng Thị T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tăng Thị T từ 12 năm tù đến 13 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/12/2019.

Về vật chứng, án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo T đã khai nhận rõ hành vi của mình như cáo trạng đã nêu và nhận thức được việc làm của mình là sai xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Hện Tân Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Hện Tân Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quang H, anh Đặng Ngọc T; Người làm chứng anh Phạm Văn T, ông Đoàn Văn T, anh Nguyễn Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra,

truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Tăng Thị T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 09 giờ 35 phút, ngày 14/12/2019, tại đường liên xã An Dương đi xã Liên Sơn thuộc địa phận thôn Dương Lâm, xã An Dương, Hện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, Công an Hện Tân Yên bắt quả tang bị cáo Tăng Thị T đang có hành vi tàng trữ trái phép 37,700 gam ma túy Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 37,700 gam ma túy Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Với hành vi nêu trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Hện Tân Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng không tốt đến trật tự gia đình và xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm nguy hiểm khác, là con đường lây lan của một số căn bệnh xã hội nguy hiểm cho bản thân bị cáo và xã hội. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy: Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo nhận thức việc làm của mình là sai, bị cáo có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Quý được tặng thưởng H chương kháng chiến hạng nhất. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02 ngày 12/01/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo T 54 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", phạt bổ sung 20.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù tháng 01/2002, hiện chưa chấp hành hình phạt bổ sung. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 76 ngày 19/6/2007 của Tòa án nhân dân Hện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo T 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 05 năm tù về tội "Mua

bán các phương tiện công cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt buộc chấp hành chung cả hai tội là 13 năm và phạt 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/10/2017, chấp hành xong phần án phí và tiền phạt bổ sung ngày 30/9/2014. Bị cáo chưa được xóa án tích của hai bản án trên, ngày 14/12/2019 bị cáo tiếp tục có hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Như vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian dài để cách ly bị cáo với xã hội, mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, phạt tiền bổ sung đối với bị cáo T để sung ngân sách Nhà nước. Xong xét thấy bị cáo nghề nghiệp trước khi phạm tội lao động tự do, là người bị bệnh nhiễm HIV giai đoạn 1, không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên cần miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo thành người lương thiện.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- 01 phong bì có ký hiệu "QT" bên trong có 37,616 gam ma túy Heroin còn lại sau giám định và vỏ bao gói sau giám định được niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu giám định. Đây là vật chứng thu giữ khi bắt quả tang và kết luận giám định là chất ma túy, vật cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử thấy cần phải tịch thu tiêu huỷ vật chứng trên.

- Đối với chiếc xe mô tô màu sơn đỏ, đen, biển kiểm soát 20B1- 145.31 quá trình điều tra đã xác định được chiếc xe này là của anh Đặng Ngọc T, sinh năm 1987 ở tổ 9, phường Quán Triều, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, ngày 14/12/2019 anh T có cho T mượn xe mô tô để đi chơi, anh T không biết T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại chiếc xe này cho anh Đặng Ngọc T.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đỏ có số IMEI 1: 352812103542744/01, điện thoại cũ, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng , không gắn thẻ sim điện thoại; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 (2018), màu xanh, có số IMEI 1: 3534651036575 điện thoại cũ, đã qua sử dụng, máy có gắn sim điện thoại 0815.244.700 và 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen có số IMEI: 358246092344701 điện thoại cũ, đã qua sử dụng, máy có gắn sim 1: 0369985490, sim 2: 0866121680 là 03 chiếc điện thoại bị cáo T mượn của chị gái là Tăng Thị N, sinh năm 1976 ở tổ 1, Gia Bẩy, phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên, bị cáo T không sử dụng những chiếc điện thoại trên vào việc phạm tội. Tại phiên tòa chị Tăng Thị N có mặt trình bày 03 chiếc điện thoại

trên là của chị cho bị cáo T mượn, chị đề nghị được xin lại 03 chiếc điện thoại này. Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho chị Tăng Thị N.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen, có số IMEI 1: 352724101792876 gắn sim số 0395.831.657 là tài sản của anh Nguyễn Quang H. Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho anh Nguyễn Quang H.

* Đối với anh Nguyễn Quang H quá trình điều tra anh H không thừa nhận H biết gói nilon mà bị cáo T nhờ anh H cầm hộ bên trong có chứa ma túy, mặt khác khi rủ anh H đi chơi và khi bị cáo T nhờ anh H cầm hộ gói nilon, bị cáo T không nói cho anh H biết túi nilon đó có chứa ma túy. Ngoài lời khai của anh H và bị cáo T ra không có căn cứ nào khác chứng minh việc anh H biết gói nilon bị cáo T nhờ anh H cầm hộ là gói ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với anh H, Cơ quan điều tra Công an Hện Tân Yên đã ra Quyết định trả tự do đối với anh Nguyễn Quang H. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo T ở khu vực bến xe Thái Nguyên cũ thuộc phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này, Cơ quan điều tra Công an Hện Tân Yên đã T hành xác minh tại phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên nhưng không xác định được người đàn ông bán ma túy cho T nên ngày 31/3/2020 Cơ quan điều tra Công an Hện Tân Yên đã tách phần tài liệu liên quan đến người đàn ông bán ma túy cho bị cáo T ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra khi nào có căn cứ xử lý sau. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* Đối với người lái xe ôm chở bị cáo T đến bến xe cũ Thái Nguyên mua ma túy và chở bị cáo T về phòng trọ, bản thân bị cáo T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người lái xe ôm này. Mặt khác, bị cáo T không nói cho người lái xe ôm biết bị cáo mua ma túy về sử dụng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xem xét xử lý. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 135; khoản 1 Điều 292; Điều 293; Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tăng Thị T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tăng Thị T 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/12/2019.

[3] Về vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì có ký hiệu "QT" bên trong có 37,616 gam ma túy Heroin còn lại sau giám định và vỏ bao gói sau giám định được niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu giám định.

* Trả lại:

- Anh Đặng Ngọc T chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ATTILA màu sơn đỏ, đen, biển kiểm soát 20B1- 145.31.

- Chị Tăng Thị N 03 chiếc điện thoại gồm: 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đỏ có số IMEI 1: 352812103542744/01, điện thoại cũ, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng , không gắn thẻ sim điện thoại; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 (2018), màu xanh, có số IMEI 1: 353465103657506 điện thoại cũ, đã qua sử dụng, máy có gắn sim điện thoại 0815.244.700 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen có số IMEI: 358246092344701 điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng ,máy có gắn sim 1: 0369985490, sim 2: 0866121680.

- Anh Nguyễn Quang H 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen, có số IMEI 1: 352724101792876, máy cũ đã qua sử dụng, gắn sim số 0395.831.657.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND Hện Tân Yên;
- Công an Hện Tân Yên;
- Chi cục THADS Hện Tân Yên;
- Bị cáo, Người CQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân